

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/DS-ST

Ngày: 09 - 6 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Ông Hồ Văn Phân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2020/TLST-DS, ngày 09 tháng 11 năm 2020, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ong Thị L, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà A, ấp B, xã C, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn M (M), sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 1 ấp 2, xã 3, thị xã D, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2020, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Ong Thị L trình bày:

Do quen biết với ông Phạm Văn M (M) nên vào năm 2018 bà L có cho ông M vay số tiền là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng) không tính lãi và cũng không thỏa thuận thời hạn thanh toán nhằm giúp ông M trả nợ Ngân hàng. Sau đó, bà L đã nhiều lần yêu cầu ông M trả nợ nhưng ông M chẳng những không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mà còn có thái độ thách thức nên hai bên không thể thương lượng được.

Nay bà Ong Thị L khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Phạm Văn M (M) phải trả cho bà số tiền vốn là 47.000.000 đồng và không yêu cầu trả tiền lãi.

Ngoài ra, bà Ong Thị L không còn yêu cầu gì khác.

Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp là Bản sao Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu của bà Ong Thị L; Đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, lập ngày 23/10/2020.

Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Phạm Văn M (M) nhưng ông M đã không thực hiện quyền của mình để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ong Thị L. Ông Phạm Văn M (M) vắng mặt, không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Mặc dù, tại biên bản giao nhận văn bản tố tụng về việc thông báo kết quả phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, ngày 15/12/2020 ông Phạm Văn M (M) đã trực tiếp ký nhận nhưng cũng không có ý kiến phản hồi. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 16/12/2020 ông Phạm Văn M (M) thừa nhận về thời điểm vay số tiền 47.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng của bà Ong Thị L, hiện nay chưa có khả năng thanh toán như lời trình bày của bà L là đúng sự thật; Ông M thống nhất về số nợ là 47.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn nên xin được trả dần cho đến khi hết nợ. Đồng thời tại Phiên tòa ngày 27/5/2021, bị đơn M vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được là Biên bản xác minh đối với ông Phạm Văn M (M).

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, đối với bị đơn ông M (M), trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông M (M) vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M (M) theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Phạm Văn M (M) có nghĩa vụ trả nợ cho bà Ong Thị L tiền vốn vay là 47.000.000 đồng, quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Ong Thị L khởi kiện, yêu cầu ông Phạm Văn M (M) trả tiền vay không kỳ hạn, không có lãi. Đây là các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 463, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết:

Yêu cầu khởi kiện của bà Ong Thị L là phù hợp với nội dung trình bày tại biên bản xác minh do ông Phạm Văn M (M) trình bày, lập ngày 16/12/2020. Nên đủ căn cứ khẳng định giữa bà L và ông M có xác lập Hợp đồng dân sự vay tài sản với số tiền là 47.000.000 đồng đúng như lời thừa nhận của hai bên. Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do bị đơn Phạm Văn M (M) đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện cam kết trả nợ như thỏa thuận mà đôi bên đã giao kết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Ong Thị L chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn M (M) phải trả số tiền vốn vay còn nợ là 47.000.000 đồng mà không yêu cầu trả lãi.

[3] Xét thấy, lời trình bày của bà Ong Thị L về việc có cho ông Phạm Văn M (M) vay số tiền 47.000.000 đồng vào năm 2018 nhưng đến nay ông M vẫn chưa thanh toán là có căn cứ.

Bởi lẽ, tại biên bản xác minh lập ngày 16/12/2020 do chính ông Phạm Văn M (M) đã khẳng định có trực tiếp vay tiền 47.000.000 đồng của bà L vào năm 2018 để trả nợ Ngân hàng đến nay chưa có khả năng thanh toán.

[4] Về lãi suất cho vay: Do hai bên không có thỏa thuận tính lãi và bà Ong Thị L cũng không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Như vậy, ông Phạm Văn M (M) phải có nghĩa vụ trả cho bà Ong Thị L tổng số tiền vốn vay là 47.000.000 đồng (bốn mươi bảy triệu đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn bà Ong Thị L được chấp nhận, nên bị đơn ông Phạm Văn M (M) phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Từ những căn cứ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ong Thị L, buộc ông Phạm Văn M (M) phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn vay còn nợ cho bà Ong Thị L là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà L có đơn yêu cầu thi hành án, ông M (M) phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[8] Xét thấy đề nghị của Vị Kiểm sát viên các vấn đề nêu trên là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ong Thị L đối với bị đơn ông Phạm Văn M (M) về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Phạm Văn M (M) có nghĩa vụ trả cho bà Ong Thị L tổng số tiền vay là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà L có đơn yêu cầu thi hành án, ông M (M) phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Phạm Văn M (M) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Bà Ong Thị L có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án, ông Phạm Văn M (M) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC THANH

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Khánh Long - Nguyễn Huỳnh Hoa

Nguyễn Ngọc Thanh